

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64/2013/QĐ-UBND Bình Thuận, ngày 20 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức chi và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....C.....
	Ngày:..29/12.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 08 tháng 11 năm 2013 về quy định mức chi và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1332/TTr-STC ngày 12 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số mức chi và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: ✓

- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT và thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Báo Bình Thuận; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT, NCPC, TH, Nghiệm Vi.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Phương

QUY ĐỊNH

**Mức chi và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động
kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/2013/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Thực hiện theo Điều 1 Thông tư 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

STT	Nội dung chi	Mức chi
1	Cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính:	
a	Chi cập nhật thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.	- Dữ liệu có cấu trúc 250 đồng/trường. - Dữ liệu phi cấu trúc 7.800 đồng/trang. - Nhập thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia 20.000 đồng/thủ tục.
b	Chi công bố, công khai thủ tục hành chính	- Niêm yết bằng giấy tại trụ sở 100.000 đồng/lần công bố. - Hình thức khác (trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin điện tử, ...): chi theo thực tế có hóa đơn, chứng từ hợp pháp
2	Chi cho ý kiến đối với thủ tục hành chính quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương	200.000 đồng/văn bản
3	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính:	
a	Chi lập mẫu rà soát.	- Đến 30 chỉ tiêu: 750.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt. - Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 1.000.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt. - Trên 40 chỉ tiêu: 1.500.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt.

STT	Nội dung chi	Mức chi
b	Chi điền mẫu rà soát, mẫu đánh giá	Dưới 30 chỉ tiêu: 30.000 đồng/phiếu. Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu. Trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu.
4	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính	
a	Người chủ trì cuộc họp.	150.000 đồng/người/buổi
b	Các thành viên tham dự họp.	100.000 đồng/người/buổi
5	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực:	
a	Thuê theo tháng	7.000.000 đồng/người/tháng
b	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	500.000 đồng/văn bản
6	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực	1.000.000 đồng/báo cáo. Trường hợp phải thuê các chuyên gia bên ngoài cơ quan: 1.500.000 đồng/báo cáo.
7	Báo cáo tổng hợp, phân tích về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên phạm vi toàn tỉnh	5.000.000 đồng/báo cáo.
8	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	Theo quy định hiện hành về chế độ khen thưởng
9	Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Theo quy định tại Quyết định số 68/2007/QĐ-UBND ngày 5/11/2007 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ chi thực hiện tạp chí, tờ tin, tập san, nộ san bằng giấy và ấn phẩm truyền thông khác của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập
10	Chi mua sắm hàng hoá, dịch vụ ...	Theo Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân

STT	Nội dung chi	Mức chi
11	Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính	Theo quy định tại Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 03/11/2010 của UBND tỉnh về việc quy định một số mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận
12	Chi dịch thuật.	Chi theo quy định tại thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước
13	Chi làm thêm giờ	Chi theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.
14	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, huyện, xã	350.000 đồng/người/tháng. Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính phải được UBND cấp tỉnh, huyện, xã phê duyệt.
15	Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính ở trong nước.	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 48/2010/QĐ-UBND ngày 25/11/2010 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.
16	Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.	Thực hiện theo Thông tư 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê
17	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.	Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính sử dụng từ nguồn kinh phí chi công việc của cơ quan quản lý Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm.

Riêng đối với kinh phí chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn sử dụng từ nguồn kinh phí chi công việc của các Sở, ngành, Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm.

Điều 4. Lập, chấp hành dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí và các nội dung khác

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Trong quá trình thực hiện nếu cần bổ sung, điều chỉnh, giao cho Sở Tài chính và Sở Tư pháp nghiên cứu và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Tiến Phương